

Số: 2834/KH-STTTT

Khánh Hòa, ngày 24 tháng 11 năm 2020

KẾ HOẠCH
Phát triển hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa
giai đoạn 2021 - 2025

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 03/6/2020 phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ “Sổ tay hướng dẫn các bộ chỉ số, nhóm chỉ số, chỉ số thành phần đánh giá, xếp hạng trong lĩnh vực Thông tin và Truyền thông của các tổ chức quốc tế” do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành năm 2019;

Căn cứ Công văn số 4033/CVT-HTKH ngày 23/9/2020 của Cục Viễn thông về việc xây dựng kế hoạch phát triển viễn thông của địa phương;

Căn cứ số liệu hiện trạng hạ tầng viễn thông tại tỉnh Khánh Hòa,

Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Khánh Hòa xây dựng Kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 – 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phát triển mới và cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng viễn thông, đặc biệt là mạng truy cập Internet băng rộng trên địa bàn tỉnh, đảm bảo chất lượng và vùng phủ dịch vụ trên phạm vi toàn tỉnh.

- Phát triển mới và cải tạo hạ tầng viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh theo hướng tăng cường chia sẻ, sử dụng chung nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư, nâng cao hiệu quả hoạt động và đảm bảo mỹ quan đô thị.

2. Mục tiêu cụ thể

Trên cơ sở hiện trạng hạ tầng mạng viễn thông của tỉnh và các số liệu thu thập được qua báo cáo của các doanh nghiệp, mục tiêu phát triển hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 – 2025, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu giai đoạn 2021 - 2022	Mục tiêu giai đoạn 2023 - 2024	Mục tiêu năm 2025
1.	Tỷ lệ dân số được phủ sóng 4G (%)	95%	98%	100%
2.	Tốc độ tải dữ liệu 4G	30 Mb/s	35 Mb/s	40 Mb/s
3.	Tỷ lệ người sử dụng dịch vụ di động Smartphone (%)	85%	95%	100%
4.	Số thuê bao băng rộng di động/100 dân (%)	83%	90%	95%
5.	Tỷ lệ phủ sóng điện thoại di động dọc theo các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ, đường liên huyện trên địa bàn tỉnh	97%	99%	100%
6.	Số thuê bao băng rộng cố định/100 dân (%)	23%	28%	30%
	Tỷ lệ thuê bao sử dụng cáp quang (%)	100%	100%	100%
7.	Tỷ lệ hộ gia đình có thuê bao cáp quang (%)	85%	90%	92%
8.	Tỷ lệ xã có hạ tầng mạng băng rộng cáp quang (139 xã, trong đó có 03 xã đảo) (%)	98%	98%	98%
9.	Tỷ lệ cơ quan nhà nước có kết nối băng rộng cố định (%)	100%	100%	100%
	Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 32Mb/s	37,77%	-	-
	Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 200 Mb/s	0,64%	-	-
10.	Tỷ lệ trường học có kết nối băng rộng cố định (%)	100%	100%	100%
	Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 32 Mb/s	83,19%	-	-
	Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 120Mb/s	0,88%	-	-

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu giai đoạn 2021 - 2022	Mục tiêu giai đoạn 2023 - 2024	Mục tiêu năm 2025
11.	Tỷ lệ bệnh viện có kết nối băng rộng cố định (Bao gồm: Bệnh viện công, bệnh viện tư, phòng khám đa khoa...) (%)	100%	100%	100%
	Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 32 Mb/s	92,31%	-	-
	Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 40 Mb/s	7,69%	-	-
12.	Tỷ lệ doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao có kết nối băng rộng cố định (%)	100%	100%	100%
	Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 32 Mb/s	7,14%	-	-
	Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 200 Mb/s	3,57%	-	-

Ghi chú:

1. Số thuê bao truy nhập Internet cố định: 255.859 thuê bao (tính đến tháng 9/2020).
2. Số thuê bao truy nhập Internet di động: 989.234 thuê bao (tính đến tháng 9/2020).
3. Số hộ gia đình có thuê bao cáp quang: 273.296 thuê bao (tính đến tháng 9/2020).
4. Dân số tỉnh Khánh Hòa: 1.231.107 dân (tính đến tháng 9/2019).
5. Số hộ gia đình tỉnh Khánh Hòa: 332.697 hộ (tính đến tháng 9/2019).

3. Yêu cầu

- Thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông và Ủy ban nhân dân tỉnh; tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc xây dựng các giải pháp phát triển mạng băng rộng, hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh.

- Tuân thủ theo các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành Thông tin và Truyền thông trong việc triển khai xây dựng phát triển mạng băng rộng, hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

II. HẠ TẦNG BĂNG RỘNG CỐ ĐỊNH

1. Mục tiêu, kế hoạch

a) Mục tiêu cơ bản

- Giai đoạn 2021 - 2022:

+ Số thuê bao băng rộng cố định/100 dân (%): 23% ;

+ Tỷ lệ hộ gia đình có thuê bao cáp quang (%): 85% .

- Giai đoạn 2023 - 2024:

+ Số thuê bao băng rộng cố định/100 dân (%): 28% ;

+ Tỷ lệ hộ gia đình có thuê bao cáp quang (%): 90% .

- Năm 2025:

+ Số thuê bao băng rộng cố định/100 dân (%): 30% ;

+ Tỷ lệ hộ gia đình có thuê bao cáp quang (%): 92% .

b) Kế hoạch phát triển hạ tầng

- Việc phát triển hạ tầng viễn thông theo xu hướng ngầm hóa, tăng cường sử dụng chung và chia sẻ hạ tầng kỹ thuật như: Cống, bể, cáp quang và trụ cột.

- Giai đoạn 2021 - 2022: Phát triển 275 km cáp quang ngầm, 08 km cống bể ngầm và 707,140 km cáp quang treo.

- Giai đoạn 2023 - 2024: Phát triển 65 km cáp quang ngầm, 02 km cống bể ngầm và 130 km cáp quang treo.

- Năm 2025: Phát triển 110 km cáp quang treo.

2. Giải pháp đầu tư hạ tầng kỹ thuật và công nghệ

- Các doanh nghiệp viễn thông hiện đang hoạt động cung cấp dịch vụ băng rộng cố định trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, bao gồm: Viễn thông Khánh Hòa, Viettel Khánh Hòa; Công ty CP Viễn thông FPT - Chi nhánh Khánh Hòa, Tổng Công ty Truyền hình Cáp Việt Nam tại tỉnh Khánh Hòa và Công ty CP Đầu tư Hạ tầng CMC – Chi nhánh Đà Nẵng.

- Đầu tư cải tạo, nâng cấp hạ tầng băng rộng hiện có đáp ứng nhu cầu cung cấp dịch vụ chất lượng tốt, tốc độ cao và ổn định.

- Phối hợp với cơ quan, ban ngành, đơn vị liên quan từng bước ngầm hóa cáp viễn thông, đảm bảo xây dựng hạ tầng viễn thông theo hướng hiện đại, đồng bộ với các công trình hạ tầng cấp điện lực và chiếu sáng công cộng, ưu tiên thực hiện tại khu vực trung tâm thành phố, các khu hành chính thương mại và các tuyến đường trọng điểm, tuyến đường chính nối các huyện, thị ngoại thành...

- Khuyến khích các doanh nghiệp viễn thông thực hiện đầu tư sử dụng chung, chia sẻ hạ tầng kỹ thuật như: Cống, bể, cáp, trụ cột....

- Mở rộng hạ tầng mạng viễn thông băng rộng đến vùng sâu, vùng xa và ven biển. Phát triển hạ tầng viễn thông phục vụ cho phát triển kinh tế số, xây dựng xã hội số, phục vụ kết nối trực liên thông phục vụ cho việc xây dựng thành phố thông minh.

- Giải pháp về thiết bị, công nghệ viễn thông: Dựa trên những đầu tư nghiên cứu phát triển công nghệ trong nhiều năm qua và sự nhanh nhạy trong việc nắm bắt những xu hướng công nghệ mới, tập trung xây dựng các công nghệ lõi, nâng cao năng lực công nghệ và năng lực cạnh tranh.

III. HẠ TẦNG THÔNG TIN DI ĐỘNG

1. Mục tiêu, kế hoạch

a) Mục tiêu cơ bản

- Giai đoạn 2021 - 2022:

+ Tỷ lệ dân số được phủ sóng 4G (%): 95%;

+ Tỷ lệ người sử dụng dịch vụ di động Smartphone (%): 85%;

+ Số thuê bao băng rộng di động/100 dân (%): 83%;

+ Tỷ lệ phủ sóng điện thoại di động dọc theo các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ, đường liên huyện trên địa bàn tỉnh: 97%.

- Giai đoạn 2023 - 2024:

+ Tỷ lệ dân số được phủ sóng 4G (%): 98%;

+ Tỷ lệ người sử dụng dịch vụ di động Smartphone (%): 95%;

+ Số thuê bao băng rộng di động/100 dân (%): 90%;

+ Tỷ lệ phủ sóng điện thoại di động dọc theo các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ, đường liên huyện trên địa bàn tỉnh: 99%.

- Năm 2025

+ Tỷ lệ dân số được phủ sóng 4G (%): 100%;

+ Tỷ lệ người sử dụng dịch vụ di động Smartphone (%): 100%;

+ Số thuê bao băng rộng di động/100 dân (%): 95%;

+ Tỷ lệ phủ sóng điện thoại di động dọc theo các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ, đường liên huyện trên địa bàn tỉnh: 100%.

b) Kế hoạch phát triển hạ tầng di động

- Hiện nay, một số nhà mạng đã ngưng phát triển mạng di động 2G và sẽ dừng phát sóng mạng di động 2G theo lộ trình của Chính phủ. Từ năm 2023, các doanh nghiệp viễn thông sẽ ngưng phát triển sóng di động mạng 3G. Chủ trương chung đề tiên tới 100% khách hàng được phục vụ mạng băng rộng di động 4G, 5G;

- Giai đoạn tới, các doanh nghiệp viễn thông chú trọng phát triển phủ sóng mạng di động 4G, tập trung phủ sóng tại các khu dân cư, khu đô thị, resort và các khu vực vùng sâu, vùng xa, miền núi.

- Việc phát triển trạm thu phát sóng thông tin di động (BTS) qua các giai đoạn như sau:

*** Giai đoạn 2021 - 2022:**

+ Mạng Vinaphone phát triển:	111 trạm BTS;
+ Mạng Viettel phát triển:	105 trạm BTS;
+ Mạng Vietnamobile phát triển:	30 trạm BTS;
+ Mạng MobiFone phát triển:	48 trạm BTS.

*** Giai đoạn 2023 - 2024:**

+ Mạng Vinaphone phát triển:	17 trạm BTS;
+ Mạng Viettel phát triển:	108 trạm BTS;
+ Mạng Vietnamobile phát triển:	10 trạm BTS;
+ Mạng MobiFone phát triển:	33 trạm BTS.

*** Năm 2025:**

+ Mạng Vinaphone phát triển:	10 trạm BTS;
+ Mạng Viettel phát triển:	55 trạm BTS;
+ Mạng Vietnamobile phát triển:	04 trạm BTS;
+ Mạng MobiFone phát triển:	17 trạm BTS.

- Trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa hiện chỉ có MobiFone đã có kế hoạch phát triển hạ tầng mạng 5G trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Giai đoạn 2021 - 2022, MobiFone phủ sóng 5G đến hầu hết các khu vực trung tâm; giai đoạn 2023 - 2025 phủ sóng 5G đến 95 - 100% tỉnh Khánh Hòa.

2. Giải pháp công nghệ, kỹ thuật

- Xu hướng phát triển sử dụng thiết bị phát sóng nhỏ gọn, tích hợp các công nghệ mạng 3G, 4G.

- Triển khai các trạm BTS thân thiện môi trường (cột anten ngụy trang thân thiện với môi trường, không sử dụng phòng máy), đặc biệt ở khu vực trung tâm thành phố và các khu du lịch; cột ăng ten được đầu tư xây dựng trong khu vực đô thị với hình thức cột monopole, pole nhỏ gọn đảm bảo mỹ quan đô thị.

- Sử dụng các giải pháp nâng cao dung lượng mạng di động 4G hiện tại (CA, MIMO...), tối ưu tài nguyên tần số và thiết bị theo xu hướng chuyển dịch từ 3G sang 4G.

- Đa dạng hóa các giải pháp và loại thiết bị để phù hợp với từng khu vực cần phục vụ, đặc biệt là các khu vực tập trung đông dân ở trung tâm thành phố Nha

Trang.

- Trong tương lai, việc phát triển mạng 5G được sử dụng từ trạm phát vệ tinh Vinasat, do đó có thể mở rộng vùng phủ sóng mạng 5G và hạn chế việc phát triển cột ăng ten thu phát sóng.

3. Hạ tầng mạng cáp ngoại vi

- Chỉ đạo, phối hợp với Công ty CP Điện lực tỉnh Khánh Hòa, doanh nghiệp viễn thông và các cơ quan quản lý, sở hữu cáp viễn thông triển khai công tác chỉnh trang, thanh thải, sắp xếp, bố gọn cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh hiệu quả, an toàn; tăng cường ngầm hóa hạ tầng kỹ thuật nhằm đảm bảo mỹ quan đô thị.

- Một số khu đô thị, khu dân cư mới, khu công nghiệp,... được ngầm hóa hệ thống mạng ngoại vi nhằm đảm bảo mỹ quan đô thị.

4. Sử dụng chung hạ tầng viễn thông

a) Hiện trạng sử dụng chung hạ tầng viễn thông

- Hạ tầng mạng ngoại vi: Hạ tầng viễn thông tại các khu đô thị, khu dân cư mới được các doanh nghiệp viễn thông dùng chung cống, bể, cáp,... được triển khai đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật khác.

- Hạ tầng trạm BTS:

+ Mạng Vinaphone: Dùng chung 63 trạm BTS;

+ Mạng Viettel: Dùng chung 25 trạm BTS;

+ Mạng MobiFone: Dùng chung 72 trạm BTS;

+ Vietnamobile: Dùng chung 43 trạm BTS;

+ Các đơn vị xã hội hóa: Cho thuê dùng chung 80 trạm BTS.

b) Kế hoạch phát triển hạ tầng mạng dùng chung

- Hạ tầng mạng ngoại vi: Tiếp tục thực hiện dùng chung hạ tầng cống, bể, cáp viễn thông tại các khu đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp, các tuyến đường nâng cấp, cải tạo mở rộng,... trong khu đô thị.

- Hạ tầng trạm BTS:

+ Giai đoạn 2021 - 2022: Dùng chung 30 trạm BTS;

+ Giai đoạn 2022 - 2024: Dùng chung 50 trạm BTS;

+ Năm 2025: Dùng chung 20 trạm BTS.

c) Giải pháp

- Các chủ đầu tư, doanh nghiệp viễn thông cải tạo, nâng cấp, xây dựng trạm BTS (nhà trạm, cột ăng ten) đảm bảo việc chia sẻ, cho sử dụng chung hạ tầng.

- Phối hợp với các cơ quan, ban ngành, các đơn vị liên quan trong việc sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông tập trung tại tòa nhà, khu đô thị, khu công nghiệp.

- Phối hợp với các cơ quan, ban ngành liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các Chủ đầu tư công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung tại các tòa nhà, khu đô thị, khu công nghiệp đẩy nhanh tiến độ ban hành giá, niêm yết giá cho thuê công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung theo quy định pháp luật, đảm bảo môi trường cạnh tranh lành mạnh và quyền lợi của người dân khi sử dụng dịch vụ.

5. Đánh giá thuận lợi, khó khăn

- Hiện nay, đa phần các trạm BTS của doanh nghiệp viễn thông đang phát sóng 2G, 3G và 4G (trong tương lai sẽ triển khai thêm 5G) nên số lượng ăng ten, thiết bị RRU tại mỗi trạm khá nhiều. Do đó, với độ cao cột ăng ten 3 mét thì các trạm này khó có thể đáp ứng được yêu cầu dùng chung, chia sẻ hạ tầng.

- Để đáp ứng được yêu cầu về độ cao nhằm đảm bảo vùng phủ sóng, cột ăng ten 3 mét cần được lắp đặt trên các tòa nhà cao tầng. Tuy nhiên, chủ các tòa nhà cao tầng thường không đồng ý cho thuê mặt bằng công trình để thiết lập trạm BTS.

- Việc Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn lấy ý kiến người dân có đồng ý cho doanh nghiệp viễn thông đầu tư xây dựng trạm thu phát sóng thông tin di động đã làm ảnh hưởng đến kế hoạch cải tạo, nâng cấp, xây dựng phát triển mới trạm BTS.

- Trong quá trình đầu tư xây dựng gặp nhiều ý kiến phản đối xây dựng từ người dân do sợ ảnh hưởng sóng trường điện từ của trạm thu phát sóng đến sức khỏe người dân.

- Hiện nay, khu vực đất công, đất quốc phòng như vùng đồi núi, vùng ven biển.... có diện tích khá rộng nhưng không cho phép doanh nghiệp viễn thông thuê đất để được tồn tại, đầu tư xây dựng phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động phục vụ thông tin liên lạc tại địa phương theo quy định Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017. Do đó, việc đạt chỉ tiêu, kế hoạch phát triển phủ sóng thông tin di động và hạ tầng băng rộng ở các khu vực vùng sâu, vùng xa, miền núi và ven biển gặp nhiều khó khăn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Bưu chính - Viễn thông

Trực tiếp tham mưu giúp lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức thực hiện những nội dung cụ thể như sau:

- Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan cập nhật, thông báo và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp trong việc sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật giữa các ngành xây dựng, giao thông, điện lực.

- Tham mưu chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh xây dựng, cải tạo, nâng cấp và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông băng rộng đảm

bảo hiện đại, an toàn, dung lượng lớn, tốc độ cao, vùng phủ dịch vụ rộng khắp trên phạm vi toàn tỉnh đảm bảo các mục tiêu cụ thể đề ra trong Kế hoạch này.

- Tham mưu chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh cải tạo, xây dựng và phát triển mới hạ tầng viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh theo hướng tăng cường chia sẻ, sử dụng chung đảm bảo các mục tiêu cụ thể đề ra trong Kế hoạch này.

- Chủ trì việc đánh giá kết quả thực hiện của Kế hoạch, tham mưu điều chỉnh Kế hoạch (nếu có) cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hàng năm.

2. Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông

Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra đối với các nội dung về: Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đúng quy định và quy chuẩn kỹ thuật; kiểm định chuyên ngành trạm thu phát sóng thông tin di động theo quy định pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông triển khai thực hiện kế hoạch trên địa bàn quản lý; đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các doanh nghiệp viễn thông triển khai thực hiện việc chỉnh trang, ngầm hóa, phát triển mới mạng cáp, xây dựng và phát triển cột ăng ten thu phát sóng... trên địa bàn quản lý phù hợp với quy hoạch của ngành, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện, của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong quản lý việc xây dựng phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn, đảm bảo mỹ quan đô thị, cảnh quan kiến trúc; quản lý việc xây dựng ngầm hóa hạ tầng mạng ngoại vi trên địa bàn theo kế hoạch được phê duyệt.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường thị trấn tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông đúng quy định; thực hiện công tác phổ biến, tuyên truyền để người dân hiểu biết về tầm quan trọng của hạ tầng thông tin kỹ thuật và an toàn trường bức xạ điện từ của trạm thu phát sóng thông tin di động.

4. Các doanh nghiệp viễn thông

- Xây dựng kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông của đơn vị hàng năm và từng giai đoạn, báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 30/11 hàng năm.

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện xây dựng, cải tạo, nâng cấp và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông băng rộng để mở rộng vùng phủ dịch vụ rộng khắp trên phạm vi toàn tỉnh, đảm bảo các mục tiêu cụ thể đã đề ra theo Kế hoạch này.

- Tuân thủ các quy định về cấp phép và quản lý xây dựng đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

- Chấp hành các quy định, chỉ đạo điều hành của cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương về sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động và

hạ tầng kỹ thuật liên ngành: Xác định giá cho thuê công trình hạ tầng kỹ thuật được sử dụng chung do doanh nghiệp đầu tư; niêm yết giá cho thuê công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông. Trong trường hợp không thống nhất về giá thuê, các doanh nghiệp đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Tài chính tổ chức hiệp thương giá theo quy định của Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30/12/2013 của Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

- Phối hợp với các sở, ngành, các đơn vị và các doanh nghiệp liên quan đến đầu tư hạ tầng, đàm phán cùng đầu tư xây dựng và sử dụng chung cơ sở hạ tầng; đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đồng bộ với đầu tư các công trình hạ tầng kinh tế kỹ thuật khác.

- Phối hợp với các sở, ngành, các đơn vị và địa phương liên quan đến đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động thực hiện khảo sát thực tế các vị trí đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh.

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời các số liệu liên quan đến hạ tầng kỹ thuật viễn thông trên địa bàn cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phục vụ xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật dùng chung của tỉnh.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Cục Viễn thông

- Để đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu cụ thể nêu trên, các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh phải phát triển, đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, do đó đề nghị Cục Viễn thông quan tâm chỉ đạo các Tổng công ty của các doanh nghiệp: Chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực cụ thể để các doanh nghiệp viễn thông ở địa phương chủ động đầu tư, phát triển hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra; phân cấp, phân quyền cho các doanh nghiệp viễn thông ở địa phương chủ động đầu tư, phát triển và nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng, ưu tiên phát triển hạ tầng viễn thông tại các vùng sâu, vùng xa.

- Cục Viễn thông có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm tạo điều kiện thuận lợi và chỉ đạo các đơn vị, địa phương tạo điều kiện triển khai thực hiện kế hoạch này được hiệu quả, đồng bộ.

- Kiến nghị Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành quy trình thủ tục về đầu tư xây dựng trạm BTS thống nhất tại các địa phương; ban hành quy định việc cho phép doanh nghiệp viễn thông đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại khu vực đất công, đất quốc phòng.

- Ban hành văn bản tuyên truyền an toàn sóng trường điện từ của trạm BTS phù hợp với quy định hiện hành.

- Xem xét, ban hành quy định cho phép tăng độ cao của cột ăng ten từ 3 mét lên 6 mét tại các khu vực đang quy hoạch phát triển cột ăng ten A1.

- Chỉ đạo các Tổng công ty, tập đoàn tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông khác sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động dưới nhiều hình thức khác nhau để tránh tình trạng chỉ trao đổi hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động dùng chung.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh

- Đề nghị quan tâm tạo điều kiện thuận lợi và có chỉ đạo cụ thể để Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các sở, ban, ngành có liên quan hỗ trợ, phối hợp tạo điều kiện để các doanh nghiệp viễn thông phát triển hạ tầng, đảm bảo đạt được các mục tiêu đã đề ra.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp viễn thông đầu tư xây dựng, cải tạo các trạm thu phát sóng thông tin di động.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Tăng cường công tác quản lý, đồng thời hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông triển khai thực hiện kế hoạch trên địa bàn quản lý; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các doanh nghiệp viễn thông triển khai thực hiện kế hoạch này trên địa bàn quản lý phù hợp với quy hoạch của ngành, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có liên quan tạo điều kiện thuận lợi và có ý kiến góp ý, kiến nghị, đề xuất để các doanh nghiệp viễn thông tập trung phát triển cơ sở hạ tầng một cách có hiệu quả, đảm bảo các chỉ tiêu đã đề ra.

Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị các cơ quan, đơn vị chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để kịp thời hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Ủy ban nhân dân tỉnh (VBĐT, để b/cáo);
- Cục Viễn thông;
- Sở Tài chính (VBĐT);
- Sở Xây dựng (VBĐT);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (VBĐT);
- Các doanh nghiệp viễn thông;
- Lưu: VT, TTra, BCVT, D(03).

GIÁM ĐỐC

Phạm Duy Lộc

CÁC DOANH NGHIỆP VIỄN THÔNG

STT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ
I	Doanh nghiệp Viễn thông	
1.	Viettel Khánh Hòa	Số 9, Võ Thị Sáu, Nha Trang
2.	Viễn thông Khánh Hòa	Số 50 Lê Thánh Tôn, TP. Nha Trang
3.	Công ty Cổ phần Viễn thông Di động Toàn Cầu – Chi nhánh Đà Nẵng	Số 18 Lý Tự Trọng, TP Đà Nẵng
4.	Công ty Cổ phần Viễn thông Di động Vietnamobile – Chi nhánh Đà Nẵng	255 Hùng Vương, quận Thanh Khê, Đà Nẵng
5.	Chi nhánh Công ty CP HTC Viễn thông Quốc Tế	385 C Nguyễn Trãi, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
6.	Công ty CP Hạ tầng Viễn thông CMC – Chi nhánh Đà Nẵng	383 Nguyễn Văn Linh, Phường Thạc Gián, Quận Thanh Khê, Đà Nẵng
7.	Công ty CP Viễn thông FPT – Chi nhánh Khánh Hòa	Tầng 1,2 Tòa nhà 42 Lê Thành Phương, Phường Phương Sà, Nha Trang
8.	Trung tâm Mạng lưới Miền Trung MobiFone	